10

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH

HỒ SƠ YÊU CẦU
MUA SẮM TRỰC TIẾP

Tên gói thầu: GÓI THẦU THUỐC GENERIC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 424 /TB-BVCTCH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO MỜI THẦU

Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đấu thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 (lần1) phục vụ cho công tác khám bệnh chữa bệnh tại bệnh viện.

Nay thông báo đến các nhà thầu về việc mời tham dự thầu với các nội dung sau:

1. Tên gói thầu: Gói thầu thuốc generic.
2. Thuộc dự toán: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình.
3. Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán; các nguồn thu hợp pháp khác.
4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trực tiếp.
5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
6. Thời gian thực hiện hợp đồng: Đến hết hiệu lực hợp đồng gói thầu năm 2020-2021.
7. Nội dung cung cấp chủ yếu: Theo danh mục thuốc yêu cầu đính kèm trong HSYC (Phụ lục 1).
8. Thời gian phát hành HSYC: **Từ 08 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 4 năm 2021 đến trước 13 giờ 00 phút ngày 26 tháng 4 năm 2021 (trong giờ hành chánh).**
9. Địa điểm phát hành HSYC: Khoa dược (khu A, lầu 1, phòng 1.02) – Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình.
10. Địa chỉ: Số 929, đường Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
11. Điện thoại: (028) 38366994.
12. Bảo đảm dự thầu: Không yêu cầu.
13. Thời điểm đóng thầu: 13 giờ 00 phút (giờ Việt Nam), ngày 26 tháng 4 năm 2021.
14. Thời điểm mở thầu: 13 giờ 30 phút (giờ Việt Nam) ngày 26 tháng 4 năm 2021.

Đại diện hợp pháp Bên mời thầu
GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH

Châu Văn Đính

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KD, (để lưu).

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH

HỒ SƠ YÊU CẦU
MUA SẮM TRỰC TIẾP

Số hiệu gói thầu:	20210374533-00
Tên gói thầu:	**Gói thầu thuốc generic**
Dự toán:	Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021
Hình thức mua sắm:	Mua sắm trực tiếp
Ngày phát hành:	15/4/2021
Chủ đầu tư:	Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình

Ban hành kèm theo Quyết định số: 145 /QĐ-BVCTCH ngày 12 /4/2021

Đại diện hợp pháp Bên mời thầu
GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH

CHÂU VĂN ĐÍNH

MỤC LỤC

PHẦN 1: THỦ TỤC MUA SẮM TRỰC TIẾP 4
CHƯƠNG I. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU 4
CHƯƠNG II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT 10
CHƯƠNG III. BIỂU MẪU 16
PHẦN 2: YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI THẦU 24
CHƯƠNG IV. YÊU CẦU VỀ CUNG CẤP - PHẠM VI CUNG CẤP 24
CHƯƠNG V. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG 26
PHẦN 3: PHỤ LỤC 34
PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THUỐC YÊU CẦU 34

TỪ VIẾT TẮT

Chủ đầu tư	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, Bên mời thầu đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên
Dự án	Dự án đầu tư phát triển hoặc dự toán mua sắm thường xuyên
ĐKHĐ	Điều kiện của hợp đồng
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
VND	Đồng Việt Nam

PHẦN 1: THỦ TỤC MUA SẮM TRỰC TIẾP

CHƯƠNG I. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình.
- Tên gói thầu: **Gói thầu thuốc generic.**
- Tên dự toán: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình.
- Nội dung cung cấp chủ yếu: Theo Danh mục thuốc yêu cầu tại Phụ lục 1. Mỗi mặt hàng thuốc thuộc một nhóm thuốc của gói thầu thuốc generic (theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019) được coi là một phần độc lập của gói thầu.
- Nguồn vốn (hoặc phương thức thu xếp vốn) để thực hiện gói thầu: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán; các nguồn thu hợp pháp khác.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trực tiếp.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Đến hết hiệu lực hợp đồng gói thầu năm 2020-2021.

Mục 2. Thành phần của HSĐX

HSĐX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn đề xuất theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;

Đơn đề xuất do nhà thầu chuẩn bị và điền theo mẫu số 1 có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền theo pháp luật của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền hợp pháp - mẫu số 2 Chương III - Biểu mẫu)

2. Thỏa thuận liên danh nếu là nhà thầu liên danh theo Mẫu số 03 Chương III - Biểu mẫu;

3. Bảng chào giá theo Mẫu số 04 Chương III – Biểu mẫu;

4. Bản cam kết thực hiện gói thầu theo Mẫu số 05 Chương III – Biểu mẫu;

Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng Yêu cầu sau:

1. Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), Quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc;

3. Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

4. Hạch toán tài chính độc lập;

Mục 4. Tính hợp lệ của thuốc

Thuốc đề xuất được coi là hợp lệ nếu nhà thầu có Tài liệu, thông tin chứng minh về tính hợp lệ thuốc đề xuất:

1. Có Giấy phép lưu hành sản phẩm hoặc Giấy phép nhập khẩu (phạm vi cung cấp hàng hóa được phép cung ứng cho Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình).

1.1 Trường hợp mặt hàng thuốc tham dự có số đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hết hạn hiệu lực hoặc hết thời hạn gia hạn hiệu lực của số đăng ký trước hạn chót nộp HSĐX, nhà thầu cam kết theo mẫu số 05 Chương III – Biểu mẫu.

1.2 Trong trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình đấu thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu, việc đánh giá cụ thể:

- Thay đổi số đăng ký do thực hiện thủ tục đăng ký lại hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu mới nhưng các thông tin khác không thay đổi (tên thuốc, nhà sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tuổi thọ, phân nhóm thuốc dự thầu).

- Thay đổi liên quan đến tên thuốc, tên nhà máy sản xuất, quy cách đóng gói trong quá trình lưu hành có sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước, nhưng số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu không thay đổi.

Trong trường hợp thay thế thuốc, nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để có thể đánh giá việc thay thế, bao gồm: bản sao (có dấu xác nhận của nhà thầu) Giấy phép lưu hành sản phẩm (MA) hoặc Giấy chứng nhận sản phẩm dược (CPP), các công văn cho phép thay đổi, bổ sung của cơ quan quản lý nhà nước (nếu có), mẫu nhãn hoặc Tờ hướng dẫn sử dụng có dấu xác nhận của cơ quan cấp phép và thuyết minh về tiêu chuẩn chất lượng không thay đổi của thuốc dự thầu, thuốc đề xuất thay thế **của sản phẩm thay thế và đề nghị thay thế**.

2. Đúng tên hoạt chất, hàm lượng/nồng độ (được nêu tại Danh mục thuốc yêu cầu tại Phụ lục 1).

3. Có Thông báo trúng thầu (hoặc Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu) **và** Hợp đồng mua bán với các cơ sở y tế trúng thầu có thuốc tương ứng với những mặt hàng mà Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình căn cứ để lập danh mục thuốc yêu cầu tại Phụ lục 1. Quy mô của thuốc áp dụng mua sắm trực tiếp phải nhỏ hơn 130% quy mô của thuốc cùng loại thuộc gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó.

4. Thời hạn từ khi ký hợp đồng của gói thầu đề xuất đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 12 tháng.

Mục 5. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn đề xuất bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

2. Nhà thầu phải nộp HSĐX cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn đề xuất hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà thầu phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSĐX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm Bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu. Thư giảm giá sẽ được Bên mời

thầu bảo quản như một phần của HSĐX và được mở đồng thời cùng HSĐX của nhà thầu; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSĐX và không được ghi vào biên bản mở thầu thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSĐX của nhà thầu sẽ bị loại.

5. Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì nhà thầu có thể chào một hoặc nhiều phần của gói thầu. Nhà thầu phải chào đầy đủ các hạng mục trong phần mà mình tham dự. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì phải nêu rõ cách thức và giá trị giảm giá cho từng phần.

6. Yêu cầu về đơn giá:

- Giá chào trong HSĐX là đơn giá đã có thuế VAT và được tính bằng đồng Việt Nam.

- Giá chào trong HSĐX không được vượt quá đơn giá đã ký hợp đồng trước đó đồng thời phải phù hợp với giá thị trường và cũng không được vượt quá đơn giá kế hoạch được phê duyệt trong danh mục hàng hóa kèm theo HSYC mà Bệnh viện đã phát hành.

- Đối với các mặt hàng thuốc có kết quả đàm phán giá cấp quốc gia, kết quả đấu thầu tập trung cấp quốc gia, kết quả đấu thầu tập trung cấp địa phương được công bố, giá thuốc cung ứng cho cơ sở y tế sẽ thực hiện điều chỉnh căn cứ trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đàm phán giá và giá trúng thầu các gói thầu trên.

- Trường hợp giá thuốc cung ứng cho Bệnh viện cao hơn so với giá trúng thầu được công bố trên cổng thông tin Bảo hiểm xã hội của cùng một thuốc thì nhà thầu chấp nhận điều chỉnh giá thuốc về mặt bằng chung theo yêu cầu xuất toán của Bảo hiểm xã hội và chịu trách nhiệm bù phần chênh lệch.

- Giá chào không vượt giá bán buôn kê khai/kê khai lại của thuốc và được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược. Trường hợp giá bán buôn kê khai/kê khai lại của thuốc chưa được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược, nhà thầu phải cung cấp tài liệu về việc kê khai, kê khai lại có hiệu lực đến thời điểm hết hiệu lực của HSĐX. Đến thời điểm thực hiện hợp đồng, nếu giá bán buôn kê khai/kê khai lại chưa được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược, Bệnh viện sẽ không mua sắm thuốc do nhà thầu cung ứng cho đến khi giá bán buôn kê khai/kê khai lại được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược. Trong quá trình xét thầu và thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu thay đổi thông tin về kê khai giá thì yêu cầu cung cấp cho Bên mời thầu thông báo về việc thay đổi thông tin kê khai giá và các tài liệu chứng minh kèm theo.

Mục 6. Làm rõ, sửa đổi HSYC

1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến Bên mời thầu muộn nhất trước 03 ngày làm việc kể từ thời điểm đóng thầu.

2. Sửa đổi HSYC

Trường hợp sửa đổi HSYC, Bên mời thầu sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo

những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà thầu đã nhận HSYC không muộn hơn 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu.

Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của nhà thầu, Bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà thầu khác đã mua hoặc nhận HSYC từ Bên mời thầu, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà thầu đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì Bên mời thầu tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

Mục 7. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong mua sắm trực tiếp

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự mua sắm trực tiếp.

2. Đồng tiền tham dự và đồng tiền thanh toán là VND.

3. HSĐX cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSĐX được trao đổi giữa Bên mời thầu và nhà thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSĐX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

Mục 8. Thời gian có hiệu lực của HSĐX

1. Thời gian có hiệu lực của HSĐX là **120 ngày**, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. HSĐX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSĐX, Bên mời thầu có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSĐX. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì HSĐX của nhà thầu này không được xem xét tiếp. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSĐX.

Mục 9. Quy cách HSĐX

1. Nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc cùng 01 bản chụp HSĐX đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT". Nhà thầu phải đảm bảo các bản có nội dung đồng nhất và được để trong phong bì có dấu niêm phong.

2. Trường hợp sửa đổi, thay thế HSĐX thì nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp HSĐX đã nộp. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI", "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ".

3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì HSĐX của nhà thầu bị loại.

4. Tất cả các thành phần của HSĐX nêu tại Mục 2 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa

hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn đề xuất.

6. Cách trình bày các thông tin trên mỗi túi đựng HSĐX:

Phong bì chứa Hồ sơ đề xuất được dán kín và có đóng dấu niêm phong, bên ngoài có ghi rõ tên nhà thầu, địa chỉ, số điện thoại nhà thầu.

Tên nhà thầu:

Điện thoại, Fax:

Kính gửi: BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH

Địa chỉ: Số 929, đường Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

(Nhà thầu ghi rõ bản gốc hoặc bản chụp)

Tên gói thầu: Gói thầu thuốc generic

Chủ đầu tư: BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH

Mục 10. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSĐX

1. Nhà thầu nộp trực tiếp HSĐX theo địa chỉ của Bên mời thầu nhưng phải đảm bảo Bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu.

2. Bên mời thầu sẽ tiếp nhận HSĐX của tất cả nhà thầu nộp HSĐX trước thời điểm đóng thầu. Trường hợp nhà thầu nộp HSĐX sau thời điểm đóng thầu thì HSĐX bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.

3. Sau khi nộp, nhà thầu có thể rút lại HSĐX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu đến Bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu.

Trước thời điểm đóng thầu, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSĐX thì nhà thầu nộp HSĐX thay thế hoặc HSĐX sửa đổi cho Bên mời thầu với cách ghi thông tin nêu tại Mục 9 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu

4. Hạn chót nộp HSĐX: **13 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2021.**

Địa chỉ của Bên mời thầu (sử dụng để nộp HSĐX):

- Số nhà/số tầng/số phòng: Khoa dược (khu A, lầu 1, phòng 1.02).
- Tên đường, phố: Số 929, đường Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (028) 38366994.

Mục 11. Làm rõ HSĐX

1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSĐX theo yêu cầu của Bên mời thầu, Bên mời thầu sẽ có văn bản yêu cầu nhà thầu làm rõ HSĐX của nhà thầu.

2. Nhà thầu được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến Bên mời thầu trong vòng 03 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần

của HSĐX.

3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà thầu, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSĐX đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 12. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc đặt cọc bằng Séc với nội dung và yêu cầu như sau:

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện giữa nhà thầu với chủ đầu tư hoặc bên mời thầu (theo ủy quyền của chủ đầu tư).

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thời hạn thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng của nhà thầu với chủ đầu tư trong thời hạn **tối đa là 10 ngày** kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu;

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc đặt cọc bằng Séc.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là **3%** Giá trị hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến hết thời gian thực hiện hợp đồng.

Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;

b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Mục 13. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu

1. Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/CP.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của chủ đầu tư:

- Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình (số 929, đường Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).
- Số điện thoại: (028) 338366994.

b) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người có thẩm quyền:

- Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (số 59 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, TP Hồ Chí Minh).
- Số điện thoại: (028) 39309912.
- Số fax: (028) 39307035.

CHƯƠNG II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Được áp dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí "Đạt", "Không đạt"

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

1.1. Kiểm tra HSĐX

a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSĐX;

b) Kiểm tra các thành phần của HSĐX theo yêu cầu tại Mục 2 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;

c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSĐX.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

HSĐX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản gốc HSĐX;

b) Có đơn đề xuất được đại diện hợp pháp của nhà thầu (là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền theo pháp luật của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền hợp pháp - mẫu số 2) ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC. Đối với nhà thầu liên danh, đơn đề xuất phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn đề xuất theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;

c) Thời gian có hiệu lực của HSĐX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 8 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;

d) Có thỏa thuận liên danh với đầy đủ thông tin theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu (trong trường hợp có liên danh);

đ) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

e) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSĐX với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh) đối với cùng một gói thầu. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì nhà thầu không có tên trong hai hoặc nhiều HSĐX với tư cách là nhà thầu chính đối với phần mà nhà thầu tham dự thầu;

Nhà thầu có HSĐX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2. Đánh giá tiến độ thực hiện, biện pháp cung cấp hàng hóa

Số TT	Nội dung	Mức yêu cầu được đánh giá là : "Đạt" theo HSYC	Kết quả đánh giá	Ghi chú
	Bảng cam kết đủ 12 nội dung theo mẫu số 5	Có		
1	Đảm bảo đáp ứng về thời hạn giao hàng: Thời hạn giao hàng là 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình.	Có		
2	Phương thức thanh toán: Trả chậm trong vòng 90 ngày kể từ khi đủ điều kiện thanh toán.	Có		
3	Đảm bảo cung cấp đủ số lượng trong Hồ sơ yêu cầu (nếu trúng thầu).	Có		
4	Cam kết thu hồi thuốc trong trường hợp thuốc đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bên mời thầu.	Có		
5	Cam kết cung cấp thuốc theo đúng kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu của HSYC trước đó và đơn giá theo đúng giá trúng thầu (kể cả trong trường hợp có trượt giá trong năm).	Có		
6	Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin kê khai, kê khai lại đã cung cấp và chưa có ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước về giá thuốc đối với tính bất hợp lý của mức giá kê khai hoặc kê khai lại.	Có		
7	Thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng (sau khi có kết quả mua sắm trực tiếp) theo nội dung Mục 12 Chương I.	Có		
8	Đảm bảo đáp ứng về yêu cầu vận chuyển đến địa điểm cung cấp: đảm bảo giao hàng theo quy định trong các hợp đồng mua bán thuốc ký kết với Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình.	Có		
9	Đảm bảo đáp ứng về thời hạn hợp đồng: đảm bảo cung cấp thuốc y tế theo thời hạn hợp đồng đã ký kết với Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình và có thể được yêu cầu cung cấp thành một hoặc nhiều đợt khác nhau.	Có		
10	Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với	Có		

Số TT	Nội dung	Mức yêu cầu được đánh giá là : "Đạt" theo HSYC	Kết quả đánh giá	Ghi chú
	thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Các trường hợp khác do Chủ đầu tư quyết định.			
11	- Đối với các mặt hàng thuốc có kết quả đàm phán giá cấp quốc gia, kết quả đấu thầu tập trung cấp quốc gia, kết quả đấu thầu tập trung cấp địa phương được công bố, giá thuốc cung ứng cho cơ sở y tế sẽ thực hiện điều chỉnh căn cứ trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đàm phán giá và giá trúng thầu các gói thầu trên . - Trường hợp giá thuốc cung ứng cho bệnh viện cao hơn so với giá trúng thầu được công bố trên cổng thông tin Bảo hiểm xã hội của cùng một thuốc thì nhà thầu chấp nhận điều chỉnh giá thuốc về mặt bằng chung theo yêu cầu xuất toán của Bảo hiểm xã hội và chịu trách nhiệm bù phần chênh lệch.	Có		
12	Giá chào không vượt giá bán buôn kê khai/kê khai lại của thuốc và được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược. Trường hợp giá bán buôn kê khai/kê khai lại của thuốc chưa được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược, nhà thầu phải cung cấp tài liệu về việc kê khai, kê khai lại có hiệu lực đến thời điểm hết hiệu lực của HSĐX. Đến thời điểm thực hiện hợp đồng, nếu giá bán buôn kê khai/kê khai lại chưa được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược, Bệnh viện sẽ không mua sắm thuốc do nhà thầu cung ứng cho đến khi giá bán buôn kê khai/kê khai lại được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược. Trong quá trình xét thầu và thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu thay đổi thông tin về kê khai giá thì yêu cầu cung cấp cho Bên mời thầu thông báo về việc thay đổi thông tin kê khai giá và các tài liệu chứng minh kèm theo.	Có		
Đánh giá	Đáp ứng	Đạt cả **12** nội dung trên		

Số TT	Nội dung	Mức yêu cầu được đánh giá là : "Đạt" theo HSYC	Kết quả đánh giá	Ghi chú
	Không đáp ứng		Không đạt ít nhất **1 trong 12** nội dung trên	

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá cập nhật thông tin về năng lực của nhà thầu

Số TT	Nội dung	Mức yêu cầu được đánh giá là : "Đạt" theo HSYC	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Có		
2	Bản sao Các báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định năm 2019 hoặc 2020 Hoặc: Bản sao Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai năm 2019 hoặc 2020 Hoặc: Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế năm 2019 hoặc 2020. Hoặc: Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử năm 2019 hoặc 2020.	Có		
3	Hợp đồng tương tự cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trong nước năm 2019 hoặc 2020	Có		
Đánh giá	Đáp ứng	Đạt cả **3 nội dung** 1,2,3		
	Không đáp ứng		Không đạt ít nhất **1 trong 3 nội dung** 1,2,3	

Nhà thầu đạt về năng lực và kinh nghiệm được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật và giá.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật và giá

Mục 4.1. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. HSĐX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

MỤC	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Tiêu chuẩn kỹ thuật của thuốc	**ĐẠT**	**KHÔNG ĐẠT**
1	Tên hoạt chất	Đúng theo danh mục hàng hóa yêu cầu	Không đúng theo danh mục hàng hóa yêu cầu
2	Hàm lượng/nồng độ		
3	Dạng bào chế, dung tích		
4	Nhóm thuốc		
5	Số đăng ký do Bộ Y tế cấp Hoặc có giấy phép nhập khẩu thuốc do Bộ Y tế cấp (phạm vi cung cấp hàng hóa được phép cung ứng cho Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình).	Có	Không có
6	Thông báo trúng thầu **năm 2020-2021** (hoặc Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu) có những mặt hàng mà Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình căn cứ để lập danh mục thuốc yêu cầu gói thầu: **Gói thầu thuốc generic (bản chụp có dấu sao y của nhà thầu).**	Có	Không có
7	Hợp đồng mua bán **năm 2020-2021** được ký kết trước đó giữa nhà thầu và các cơ sở y tế trúng thầu có những mặt hàng mà Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình mời thầu theo danh mục đính kèm **(bản chụp có dấu sao y của nhà thầu).** ***Lưu ý:*** ***- Thời hạn từ khi ký hợp đồng của gói thầu trước đó đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 12 tháng.*** ***- Mặt hàng thuốc trúng thầu thuộc Hợp đồng mua bán của gói thầu trước đó có số lượng phù hợp với danh mục thuốc yêu cầu tại Phụ lục 1.***	Có	Không có
Đánh giá	Đáp ứng	Đạt cả **7 nội dung** 1,2,3,4,5,6,7.	
	Không đáp ứng		Không đạt ít nhất **1 trong 7 nội dung** 1,2,3,4,5,6,7.

Mục 4.2. Tiêu chuẩn đánh giá về đơn giá

MỤC	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Giá chào trong HSĐX là đơn giá đã có thuế VAT và được tính bằng đồng Việt Nam.	Đáp ứng nội dung yêu cầu	Không đáp ứng nội dung yêu cầu
2	Giá chào trong HSĐX không được vượt quá đơn giá đã ký hợp đồng trước đó đồng thời phải phù hợp với giá thị trường và cũng không được vượt quá đơn giá được phê duyệt trong danh mục hàng hóa kèm theo HSYC mà Bệnh viện đã phát hành.	Đáp ứng nội dung yêu cầu	Không đáp ứng nội dung yêu cầu
3	Hồ sơ cung cấp giá bán buôn kê khai hoặc kê khai lại đang còn hiệu lực do các cơ sở sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thuốc kê khai. Giá chào không được cao hơn giá kê khai hoặc kê khai lại đang còn hiệu lực	Đáp ứng nội dung yêu cầu	Không đáp ứng nội dung yêu cầu
Đánh giá	Đáp ứng	Đạt cả **3 nội dung** 1,2,3	
	Không đáp ứng		Không đạt ít nhất **1 trong 3 nội dung** 1,2,3

Mục 5. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập:

5.1. Việc đánh giá HSĐX và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm giá của từng phần trong gói thầu là thấp nhất và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt;

5.2. Trường hợp một nhà thầu trúng thầu tất cả các phần thì gói thầu có một hợp đồng. Trường hợp nhiều nhà thầu trúng thầu các phần khác nhau thì gói thầu có nhiều hợp đồng.

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN ĐỀ XUẤT

Ngày: ___*[ghi ngày tháng năm ký đề xuất]*

Tên gói thầu: ___*[ghi tên gói thầu theo thông báo yêu cầu]*

Kính gửi: ___*[ghi đầy đủ và chính xác tên của Bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ___*[ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ___*[ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu ___*[ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu nêu trong hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ___*[ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền đề xuất]* cùng với bảng tổng hợp giá đề xuất kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ___*[ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]* [(3)].

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 12 – Chương I

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian___ngày, kể từ ngày ___ tháng ___ năm ___

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 2

GIẤY ỦY QUYỀN[1]

Hôm nay, ngày ___ tháng ___ năm ___, tại ___

Tôi là ___*[ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu]*, là người đại diện theo pháp luật của ___*[ghi tên nhà thầu]* theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do Sở kế hoạch đầu tư cấp ngày...tháng ... năm ....., có địa chỉ tại ___*[ghi địa chỉ của nhà thầu]* bằng văn bản này ủy quyền cho ___*[ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự gói thầu ___*[ghi tên gói thầu]* do *[ghi tên Bên mời thầu]* tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX hoặc văn bản đề nghị rút HSĐX, sửa đổi, thay thế HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn][2].

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ___*[ghi tên nhà thầu]*. ___*[ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ___*[ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ___ đến ngày ___[3]. Giấy ủy quyền này được lập thành ___ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ___ bản, người được ủy quyền giữ ___ bản, Bên mời thầu giữ ___ bản.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
[ghi tên, chức danh, ký tên (nếu có)]	*[ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời thầu cùng với đơn đề xuất. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

Mẫu số 3

THỎA THUẬN LIÊN DANH[1]

_____, ngày _____ tháng năm _____

Gói thầu: _____ *[Ghi tên gói thầu]*

Thuộc dự án: _____*[Ghi tên dự án]*

Căn cứ[2] *[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];*

Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói thầu _____ *[Ghi tên gói thầu]* phát hành ngày___*[ghi ngày được ghi trên HSYC];*

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh ____ *[Ghi tên từng thành viên liên danh]*

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

_____

Địa chỉ: _____

_____

Điện thoại, số fax_____

_____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

_____

Mã số thuế: _____

_____

Giấy ủy quyền số _____ ngày_____tháng _____năm _____ *(trường hợp được ủy quyền).*

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự gói thầu___*[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án ____ *[Ghi tên dự án].*

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: ____ *[Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].*

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh.

Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;

- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;

- Hình thức xử lý khác ____ *[Ghi rõ hình thức xử lý khác].*

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án ____ *[Ghi tên dự án]* đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ *[Ghi tên một bên]* làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau [(3)]:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

TT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
	Tên thành viên thứ 2		
...	....		
Tổng cộng		**Toàn bộ công việc của gói thầu**	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án ____ *[Ghi tên dự án]* theo thông báo của Bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ___ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Mẫu số 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG CHÀO GIÁ

Tên nhà thầu : ……..

Địa chỉ:.....

Điện thoại công ty:.....

Stt	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá kê khai	Đơn giá dự thầu	Số lượng dự thầu	Thành tiền	Thông tin kết quả trúng thầu					
																		Số lượng	Đơn giá	Số Quyết định	Ngày ra quyết định	Ngày ký hợp đồng	Đơn vị trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)

Tổng số khoản:

Tổng giá trị dự thầu:……..(Bằng chữ:……...)

....., ngày ..... tháng..... năm.....
Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 5

BẢN CAM KẾT

....., ngày.... tháng.... năm....

Kính gửi: BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu **Gói thầu thuốc generic** thuộc dự toán **Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình**, chúng tôi, _____*[điền tên nhà thầu]*, xin cam kết như sau:

1. Đảm bảo đáp ứng về thời hạn giao hàng: Thời hạn giao hàng là 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình.

2. Phương thức thanh toán: Trả chậm trong vòng 90 ngày kể từ khi đủ điều kiện thanh toán.

3. Đảm bảo cung cấp đủ số lượng trong Hồ sơ yêu cầu (nếu trúng thầu).

4. Cam kết thu hồi thuốc trong trường hợp thuốc đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bên mời thầu.

5. Cam kết cung cấp thuốc theo đúng kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu của HSYC trước đó và đơn giá theo đúng giá trúng thầu (Kể cả trong trường hợp có trượt giá trong năm).

6. Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin kê khai, kê khai lại đã cung cấp và chưa có ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước về giá thuốc đối với tính bất hợp lý của mức giá kê khai hoặc kê khai lại.

7. Thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng (sau khi có kết quả mua sắm trực tiếp) với giá trị **03 (ba) %** giá trị hợp đồng với hình thức **Thư bảo lãnh** do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc đặt cọc bằng Séc. Hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng đến hết thời gian thực hiện hợp đồng.

8. Đảm bảo đáp ứng về yêu cầu vận chuyển đến địa điểm cung cấp: đảm bảo giao hàng theo quy định trong các hợp đồng mua bán thuốc ký kết với Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình.

9. Đảm bảo đáp ứng về thời hạn hợp đồng: đảm bảo cung cấp thuốc y tế theo thời hạn hợp đồng đã ký kết với Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình và có thể được yêu cầu cung cấp thành một hoặc nhiều đợt khác nhau.

10. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Các trường hợp khác do Chủ đầu tư quyết định.

11. Đối với các mặt hàng thuốc có kết quả đàm phán giá cấp quốc gia, kết quả đấu thầu tập trung cấp quốc gia, kết quả đấu thầu tập trung cấp địa phương được công bố, giá thuốc

cung ứng cho cơ sở y tế sẽ thực hiện điều chỉnh căn cứ trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đàm phán giá và giá trúng thầu các gói thầu trên.

Trường hợp giá thuốc cung ứng cho bệnh viện cao hơn so với giá trúng thầu được công bố trên cổng thông tin Bảo hiểm xã hội của cùng một thuốc thì nhà thầu chấp nhận điều chỉnh giá thuốc về mặt bằng chung theo yêu cầu xuất toán của Bảo hiểm xã hội và chịu trách nhiệm bù phần chênh lệch.

12. Giá chào không vượt giá bán buôn kê khai/kê khai lại của thuốc và được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược. Trường hợp giá bán buôn kê khai/kê khai lại của thuốc chưa được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược, nhà thầu phải cung cấp tài liệu về việc kê khai, kê khai lại có hiệu lực đến thời điểm hết hiệu lực của HSĐX. Đến thời điểm thực hiện hợp đồng, nếu giá bán buôn kê khai/kê khai lại chưa được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược, Bệnh viện sẽ không mua sắm thuốc do nhà thầu cung ứng cho đến khi giá bán buôn kê khai/kê khai lại được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược. Trong quá trình xét thầu và thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu thay đổi thông tin về kê khai giá thì yêu cầu cung cấp cho Bên mời thầu thông báo về việc thay đổi thông tin kê khai giá và các tài liệu chứng minh kèm theo.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

PHẦN 2: YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI THẦU

CHƯƠNG IV. YÊU CẦU VỀ CUNG CẤP - PHẠM VI CUNG CẤP

Mục 1. Yêu cầu cập nhật thông tin về năng lực: dẫn chiếu Mục 3 - Chương II

Mục 2. Yêu cầu về phạm vi và tiến độ cung cấp.

1. Phạm vi cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan (nếu có)

PHẠM VI CUNG CẤP THUỐC

Theo danh mục thuốc yêu cầu tại Phụ lục 1

2. Biểu tiến độ cung cấp

BIỂU TIẾN ĐỘ CUNG CẤP

Thuốc được giao phải đầy đủ số lượng của HSYC, cung ứng đầy đủ và kịp thời số lượng hàng hóa trúng thầu theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình và theo đúng các thông tin, tiêu chuẩn như đã cung cấp trong Hồ sơ đề xuất.

Thuốc phải được giao theo từng đơn hàng của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình.

Nhà thầu phải giao hàng theo quy định trong các hợp đồng mua bán thuốc ký kết với Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình.

Nhà thầu phải đảm bảo cung cấp thuốc theo thời hạn hợp đồng đã ký kết với Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình và có thể được yêu cầu cung cấp thành một hoặc nhiều đợt khác nhau.

Nhà thầu thể hiện theo mẫu cam kết Mẫu số 5 - Chương III

Mục 3. Yêu cầu cam kết cung cấp hàng hóa

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

3.1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

Tên gói thầu: Gói thầu thuốc generic.

Tên dự toán: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình.

Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình (Số 929, đường Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nội dung cung cấp chủ yếu: Theo danh mục thuốc yêu cầu tại Phụ lục 1.

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý 1-2 năm 2021.

3.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Thuốc phải đạt tiêu chuẩn chất lượng đã được Bộ Y tế cho phép lưu hành.

- Thuốc phải đúng yêu cầu theo danh mục thuốc yêu cầu đính kèm trong HSYC (Phụ lục 1).

- Thông tin về tên mặt hàng thuốc tham dự, số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu đối với thuốc chưa có số đăng ký do Cục Quản lý dược cấp và các thông tin khác có liên quan:

BẢNG PHẠM VI CUNG CẤP, TIẾN ĐỘ CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT CỦA THUỐC

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Hàm lượng /Nồng độ	Dạng bào chế/ Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tiến độ cung cấp
1								
2								
...								

Lưu ý: cột 'Tiến độ cung cấp" nhà thầu chỉ cần ghi theo **"mẫu cam kết".**

Mục 4. Yêu cầu về đơn giá: nêu tại Mục 5 - Chương I và Mục 4 - Chương II.

CHƯƠNG V. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà sau khi ghi thông tin hoàn chỉnh sẽ trở thành một phần của Hợp đồng. Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng dành cho Nhà thầu trúng thầu ghi thông tin và hoàn chỉnh sau khi được trao hợp đồng.

Mẫu số 6. Hợp đồng.

Mẫu số 7. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Mẫu số 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự - do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ___ tháng___ năm 2021

HỢP ĐỒNG
(Văn bản Hợp đồng cung cấp thuốc y tế)

Hợp đồng số: _____/……/QĐ-BVCTCH-2021

Gói thầu: Gói thầu thuốc Generic.

Thuộc dự toán: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình.

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-SYT ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Quyết định số 1642/QĐ-SYT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-BVCTCH ngày.....tháng.....năm 2021 của Giám đốc Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình về việc phê duyệt Danh sách xếp hạng nhà thầu Gói thầu thuốc generic thuộc dự toán Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-BVCTCH ngày.....tháng.....năm 2021 của Giám đốc Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc generic thuộc dự toán Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình;

Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày…… tháng……năm 2021.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là bên A):

- Tên chủ đầu tư: **BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH**
- Địa chỉ: 929, Trần Hưng Đạo – Phường 1 – Quận 5 – TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 38366994 Fax: (028) 89236554
- E-mail: ……
- Số tài khoản: 3714.0.1079788.00000 tại Kho Bạc Nhà Nước Quận 5.
- MST: 0301514496.
- Do ông: Châu Văn Đính.
- Chức vụ: Giám đốc, làm đại diện.

Nhà thầu (sau đây gọi là bên B):

- Tên nhà thầu: *[ghi tên nhà thầu trúng thầu]*:……
- Địa chỉ: ……
- Điện thoại: ……Fax: ……..
- E-mail: ……..
- Số tài khoản: ……..tại ……
- MST: ……
- Do ông/bà:……
- Chức vụ:……, làm đại diện……

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số……ngày…...tháng…..năm…...(nếu có)

Ủy quyền cho chi nhánh……Thực hiện hợp đồng này (nếu có)

- Địa chỉ chi nhánh:……
- Điện thoại chi nhánh:……Fax: ……
- E-mail: ……
- Số tài khoản chi nhánh: ……tại ……
- MST chi nhánh:……..
- Do ông/bà:……..
- Chức vụ:……, làm đại diện……..

Điều 1. Đối tượng hợp đồng:

Đối tượng Hợp đồng là các hàng hóa được nêu tại phụ lục kèm theo Hợp đồng này, phù hợp với thông tin hàng hóa đã được chọn trong thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc generic.

Điều 2. Thành phần hợp đồng:

Thành phần hợp đồng không thể tách rời bao gồm:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo danh mục hàng hóa);
2. Biên bản thương thảo hợp đồng;

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc generic;

4. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu;

5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có).

Điều 3. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán:

1. Giá hợp đồng: ___ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng].*

2. Giá trên là giá đã bao gồm thuế VAT và tất cả các chi phí phát sinh khác (nếu có).

3. Phương thức thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản 100% vào tài khoản của Bên B.

4. Đồng tiền thanh toán: VND

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên:

4.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

1. Có trách nhiệm kiểm tra số lượng, chất lượng, quy cách hàng hoá ngay thời điểm giao hàng với sự có mặt của Bên B. Có quyền từ chối nhận hàng hóa nếu không đảm bảo chất lượng, quy cách theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc Generic.

2. Thành lập Hội đồng kiểm nhập hàng theo quy định của Bộ Y tế để nhận hàng.

3. Thời gian thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày Phòng TCKT nhận đầy đủ chứng từ thanh toán, thủ tục nhập kho (khi bệnh viện nhận đầy đủ hóa đơn và chứng từ hợp lệ, cùng với biên bản nghiệm thu theo từng tháng, giấy ủy quyền đúng mẫu) theo đúng quy định của pháp luật.

4. Bảo quản thuốc trong điều kiện tốt nhất theo hướng dẫn của Bộ Y tế và hướng dẫn của nhà sản xuất.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

1. Cam kết và chịu trách nhiệm cung cấp cho Bên A đầy đủ hàng hóa như đã nêu trong danh mục tại Điều 1 của hợp đồng này.

2. Giá do Bên B cung cấp phải cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày ký kết Hợp đồng và không chịu ảnh hưởng bởi sự biến động do bất kỳ nguyên nhân nào; trường hợp giá do Bên B cung cấp cho các nơi khác giảm xuống, thì Bên B cũng phải giảm giá cung cấp cho Bên A xuống bằng với giá cung cấp nơi đó.

3. Địa điểm giao hàng: hàng hoá được giao tại kho Bên A.

4. Phí vận chuyển: do Bên B chịu.

5. Thời gian giao hàng: trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm Bên B nhận được yêu cầu của Bên A.

6. Chỉ giao hàng cho Bên A sau khi có yêu cầu đặt hàng của bên A.

7. Cung cấp cùng giá cho Nhà thuốc của Bên A trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng (nếu mặt hàng thuốc đó được lưu hành tại Nhà thuốc của Bên A).

8. Bên B cam kết đổi cho Bên A hàng hóa kém chất lượng do lỗi của nhà sản xuất, hàng hỏng do quá trình vận chuyển, bảo quản đã giao cho Bên A.

9. Thời hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho Bệnh viện bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên;

03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Đối với hàng cận hạn sử dụng: Bên B phải có văn bản cam kết thu hồi hàng tồn kho trước khi hết hạn sử dụng và đổi lại hàng mới cùng chủng loại có hạn dùng như đã quy định. Các trường hợp khác do Chủ đầu tư quyết định.

10. Khi được Bên A thông báo về các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh; phải tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc sau khi nhận được thông báo **trong vòng 48 giờ**; Bên B phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc.

11. Nếu sản phẩm bị biến chất trước thời hạn sử dụng ghi trên nhãn (nếu không vì lý do bảo quản) thì Bên B có trách nhiệm đổi lại lô hàng khác tương ứng cùng loại, cùng giá, cùng quy cách. Trường hợp thuốc bị biến chất nghiêm trọng, Bên A có quyền hủy hợp đồng.

12. Cam kết và chịu trách nhiệm về các kết quả thầu dùng làm căn cứ để đánh giá Hồ sơ đề xuất cho Gói thầu thuốc generic được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định có liên quan.

Điều 5. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 6. Thời gian thực hiện và hiệu lực hợp đồng:

1. Thời gian thực hiện Hợp đồng: Đến hết hiệu lực hợp đồng gói thầu năm 2020-2021.

2. Hiệu lực Hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ của mình.

3. Sau khi Bên B giao đầy đủ số lượng hàng hóa theo yêu cầu thực tế của Bên A và khi Bên A đã thanh toán tiền tương ứng với số lượng hàng hóa thực mua cho Bên B, hợp đồng này xem như đã được thanh lý.

Điều 7. Trường hợp bồi thường thiệt hại:

Trừ trường hợp bất khả kháng (chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.), nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với 0.1 % giá trị trúng thầu bị vi phạm cho mỗi ngày chậm tiến độ. Mức khấu trừ tối đa: 8% giá trị trúng thầu bị vi phạm. Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 100%

Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 8 Hợp đồng – mẫu số 6

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng:

1. Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn;

2. Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập;

3. Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;

Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng khi Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn thì nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện.

Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 9. Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng:

1. Trong trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình đấu thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu, Chủ đầu tư có thể xem xét để nhà thầu thay thế thuốc, cụ thể:

- Thay đổi số đăng ký do thực hiện thủ tục đăng ký lại hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu mới nhưng các thông tin khác không thay đổi (tên thuốc, nhà sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tuổi thọ, phân nhóm thuốc dự thầu).

- Thay đổi liên quan đến tên thuốc, tên nhà máy sản xuất, quy cách đóng gói trong quá trình lưu hành có sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước, nhưng số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu không thay đổi.

Trong trường hợp thay thế thuốc, nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để Bên mời thầu có thể đánh giá việc thay thế, bao gồm: bản sao (có dấu xác nhận của nhà thầu) Giấy phép lưu hành sản phẩm (MA) hoặc Giấy chứng nhận sản phẩm dược (CPP), các công văn cho phép thay đổi, bổ sung của cơ quan quản lý nhà nước (nếu có), mẫu nhãn hoặc Tờ hướng dẫn sử dụng có dấu xác nhận của cơ quan cấp phép và thuyết minh về tiêu chuẩn chất lượng không thay đổi của thuốc dự thầu, thuốc đề xuất thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp Bộ Y tế hoặc Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố:

- Kết quả đàm phán giá thuốc đối với các thuốc thuộc danh mục thuốc đàm phán giá do Bộ Y tế thực hiện.

- Kết quả đấu thầu thuốc tập trung cấp quốc gia đối với danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia do Bộ Y tế (Trung tâm mua sắm thuốc tập trung quốc gia) hoặc Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện.

Nếu giá trúng thầu đang thực hiện hợp đồng cao hơn giá thuốc đàm phán giá hoặc giá thuốc trúng thầu tập trung quốc gia đối với các thuốc tương tự (cùng hoạt chất/tên thương mại, hàm lượng, dạng bào chế, phân nhóm kỹ thuật...) thì nhà thầu phải thực hiện điều chỉnh giá thuốc không cao hơn giá các thuốc này.

Điều 10. Đảm bảo điều khoản hợp đồng

1. Hai bên đảm bảo cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản nêu trong hợp đồng đã được ký kết.

2. Mọi sự vi phạm các điều khoản của hợp đồng trong quá trình thực hiện sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng, đàm phán và được thể hiện bằng văn bản cụ thể. Nếu hai bên không đạt được thỏa thuận thì vụ việc sẽ được đưa ra giải quyết tại Trung tâm Trọng tài

Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Mọi chi phí liên quan do bên thua kiện chịu.

3. Hợp đồng được lập thành 06 bộ, bên A giữ 04 bộ, bên B giữ 02 bộ; các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A **GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN B** **GIÁM ĐỐC**

Mẫu số 7

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG[1]

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: ____ *[ghi tên Chủ đầu tư]*

(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

Theo đề nghị của ____*[ghi tên Nhà thầu]* (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu đã trúng thầu gói thầu ____*[ghi tên gói thầu]* và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp thuốc cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);[2]

Theo quy định trong HSYC *(hoặc hợp đồng)*, nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____*[ghi tên của ngân hàng]* ở ____*[ghi tên quốc gia hoặc vùnglãnh thổ]* có trụ sở đăng ký tại ____*[ghi địa chỉ của ngân hàng*[3]*]* (sau đây gọi là"Ngân hàng"), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu vớiso tiền là ____*[ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 12 Chương I của HSYC]*. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____*[ghi số tiền bảo lãnh]* như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____[4].

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tài chính.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

"Theo đề nghị của ____*[ghi tên Nhà thầu]* (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu trúng thầu gói thầu ____*[ghi tên gói thầu]* đã ký hợp đồng số ____*[ghi số hợpđồng]* ngày ___ tháng ___ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng)."

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ngân hàng thực hiện thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho đến hết thời gian thực hiện hợp đồng.

PHẦN 3: PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THUỐC YÊU CẦU

Tên gói thầu: Gói thầu thuốc generic

Tên dự toán: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Dạng trình bày	Nhóm TCKT	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Nhóm 1 bao gồm thuốc đáp ứng 01 (một) trong 03 (ba) tiêu chí sau đây: ***- Thuốc được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP tại nước thuộc danh sách SRA;*** ***- Thuốc thuộc danh mục thuốc biệt dược gốc hoặc sinh phẩm tham chiếu do Bộ Y tế công bố, trừ thuốc biệt dược gốc thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá do Bộ Y tế ban hành và đã được công bố kết quả đàm phán giá;*** ***- Thuốc được sản xuất toàn bộ các công đoạn tại Việt Nam và phải đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau đây: Sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP và được cơ quan quản lý dược Việt Nam đánh giá đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU- GMP; Được cơ quan quản lý dược của nước thuộc danh sách SRA cấp phép lưu hành theo hướng dẫn Khoản 8 Điều 50 Thông tư 15; Thuốc lưu hành tại Việt Nam và thuốc được nước thuộc danh sách SRA cấp phép lưu hành phải có cùng công thức bào chế, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, phương pháp kiểm nghiệm; dược chất, tá dược phải có cùng tiêu chuẩn chất lượng, cơ sở sản xuất, địa điểm sản xuất theo hướng dẫn Khoản 8 Điều 50 Thông tư 15.***										
1	Bacillus claussii	2x10^9 CFU	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống/Gói		Nhóm 1	2.400	5.707	13.696.800
2	Cefoperazon + Sulbactam	1g + 1g	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống		Nhóm 1	6.000	188.000	1.128.000.000

3	Ceftriaxon	1g	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống		Nhóm 1	15.830	17.780	281.457.400
4	Dacarbazin	200mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Chai/Lọ/Ống		Nhóm 1	160	319.000	51.040.000
5	Digoxin	0,5mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống		Nhóm 1	24	19.500	468.000
6	Diltiazem hydroclorid	60mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 1	1.100	1.600	1.760.000
7	Kali clorid	600mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 1	3.100	2.100	6.510.000
8	Ketoprofen	20mg	Dùng ngoài	Miếng dán	Miếng		Nhóm 1	11.422	12.500	142.775.000
9	Paracetamol (Acetaminophen)	10mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	Chai/Lọ/Túi 100ml	Nhóm 1	46.926	43.200	2.027.203.200
10	Paracetamol (Acetaminophen)	150mg	Đặt	Thuốc đặt hậu môn/ trực tràng	Viên		Nhóm 1	1.910	2.420	4.622.200
11	Paracetamol (Acetaminophen)	300mg	Đặt	Thuốc đặt hậu môn/ trực tràng	Viên		Nhóm 1	1.892	2.831	5.356.252
12	Paracetamol + Codein phosphat	500mg + 30mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 1	28.549	3.100	88.501.900

13	Ranitidin	50mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống		Nhóm 1	5.859	22.500	131.827.500
Tổng: 13 khoản										**3.883.218.252**
Nhóm 2 bao gồm thuốc đáp ứng 01 (một) trong 02 (hai) tiêu chí sau đây: ***- Thuốc được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP và được cơ quan quản lý dược Việt Nam đánh giá đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU- GMP;*** ***- Thuốc được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc tại nước là thành viên PIC/s đồng thời là thành viên ICH, được cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước này cấp chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn PIC/s-GMP và được cơ quan quản lý dược Việt Nam đánh giá đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn PIC/s-GMP.***									
14	Cefoperazon + Sulbactam	1g + 1g	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống		Nhóm 2	6.000	76.500	459.000.000
15	Cefoperazon + Sulbactam	500mg + 500mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống		Nhóm 2	1.700	20.500	34.850.000
16	Cefuroxim	250mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 2	35.491	3.400	120.669.400
17	Cefuroxim	500mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 2	20.922	7.500	156.915.000
18	Vincristin sulfat	1mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống		Nhóm 2	100	92.000	9.200.000
Tổng: 05 khoản										**780.634.400**
Nhóm 3: ***bao gồm các thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu để lưu hành tại Việt Nam và có báo cáo nghiên cứu tương đương sinh học được Cục Quản lý Dược công bố.***										

19	Ethambutol	400mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 3	4.020	1.208	4.856.160
Tổng: 01 khoản										**4.856.160**
Nhóm 4: ***bao gồm các thuốc được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất tại Việt Nam được cơ quan quản lý dược Việt Nam đánh giá đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn WHO-GMP.***										
20	Acid amin	5%	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	Chai/Lọ/Túi 500ml	Nhóm 4	1.460	66.150	96.579.000
21	Alpha chymotrypsin	21 microkatal	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	318.000	160	50.880.000
22	Amoxicilin + Acid clavulanic	875mg + 125mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	30.458	2.296	69.931.568
23	Amoxicilin + Acid clavulanic	1g + 200mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống		Nhóm 4	16.830	28.500	479.655.000
24	Calci carbonat + Vitamin D3	750mg + 100UI	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	59.980	930	55.781.400
25	Calcitriol	0,25mcg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	38.580	315	12.152.700
26	Ceftazidim	1g	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống		Nhóm 4	7.366	10.105	74.433.430

27	Cefuroxim	0,75g	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống		Nhóm 4	13.548	8.345	113.058.060
28	Celecoxib	100mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	200.000	369	73.800.000
29	Celecoxib	200mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	66.185	578	38.254.930
30	Ciprofloxacin	200mg/100ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	Chai/Lọ/Túi 100ml	Nhóm 4	215	17.575	3.778.625
31	Colistin	1MUI	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống		Nhóm 4	300	330.000	99.000.000
32	Diclofenac	50mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	23.200	120	2.784.000
33	Etoricoxib	90mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	26.580	800	21.264.000
34	Floctafenin	200mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	266.800	3.150	840.420.000
35	Glucosamin sulfat hoặc Glucosamin hydroclorid	1500mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói		Nhóm 4	6.691	1.197	8.009.127
36	Ibuprofen	200mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	20.000	400	8.000.000

37	Imipenem + Clilastatin	500mg + 500mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống		Nhóm 4	3.600	51.660	185.976.000
38	Isoniazid	150mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	4.350	441	1.918.350
39	Levobupivacaine	50mg/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống	Chai/Lọ/Ống 10ml	Nhóm 4	7.780	84.000	653.520.000
40	Levofloxacin	500mg/100ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	Chai/Lọ/Túi 100ml	Nhóm 4	671	37.485	25.152.435
41	Linezolid	600mg/300ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	Chai/Lọ/Túi 300ml	Nhóm 4	200	250.000	50.000.000
42	Losartan	25mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	2.375	195	463.125
43	Loxoprofen sodium hydrate	60mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	12.558	514	6.454.812
44	Naftidrofuryl oxalat	200mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	18.830	4.480	84.358.400
45	Natri diclofenac	75mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	80.260	320	25.683.200
46	Paracetamol (Acetaminophen)	1g/100ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	Chai/Lọ/Túi 100ml	Nhóm 4	31.284	14.000	437.976.000

47	Pyrazinamid	500mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	4.700	565	2.655.500
48	Rifampicin	300mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	3.520	2.470	8.694.400
49	Sultamicillin	750mg	Uống	Viên	Viên		Nhóm 4	5.130	16.300	83.619.000
Tổng: 30 khoản										**3.614.253.062**
TỔNG CỘNG: 49 khoản										**8.282.961.874**